

**Phụ lục**  
**CÁC TIÊU CHÍ THÔN (XÓM) NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày /6/2024  
của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường thôn (xóm) được cứng hoá có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	95%	
		1.2. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đạt cấp kỹ thuật $B_{mặt} \geq 3m$ đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá	75%	
2	Sản xuất, thu nhập, hộ nghèo	2.1. Sản xuất, ngành nghề phát triển theo quy hoạch	Đạt	
		2.2. Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn (xóm) (Triệu đồng/người/năm)	Năm 2021	$\geq 66$
			Năm 2022	$\geq 72$
			Năm 2023	$\geq 80$
			Năm 2024	$\geq 87$
Năm 2025	$\geq 94$			
2.3. Tỷ lệ nghèo đa chiều	< 1%			
3	Nhà ở và công trình phụ trợ	3.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	100%	
		3.2. Tỷ lệ hộ gia đình có công, ngõ, sân, vườn, ao được bố trí ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ	100%	
4	Giáo dục, y tế	4.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	$\geq 90\%$	
		4.2. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	
		4.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	$\geq 95\%$	
		4.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	$\geq 95\%$	
		4.5. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	
5	Văn hoá, thông tin	5.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại khuôn viên nhà văn hoá thôn (xóm) hoặc điểm công cộng phát huy hiệu quả	Đạt	
		5.2. Thôn (xóm) được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa từ 02 năm liên tục trở lên theo quy định	Đạt	
		5.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		5.4. Có mô hình (Câu lạc bộ) hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn tham gia, hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		5.5. Có mạng wifi công cộng miễn phí (nhà văn hoá thôn (xóm) hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng,...)	Đạt
6	Môi trường, cảnh quan	6.1. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn	100%
		6.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện mô hình hố ủ rác hữu cơ	> 50%
		6.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường	100%
		6.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	≥ 80%
		6.5. Có tuyến đường trong thôn (xóm) được trồng cây bóng mát, trồng hoa toàn tuyến	Đạt
		6.6. Tỷ lệ số tuyến đường trục chính của thôn (xóm) có hệ thống điện chiếu sáng vào ban đêm	100%
		6.7. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥ 98%
		6.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định định	≥ 90%
		6.9. 100% điểm sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hoá thôn, xóm) có thùng rác 02 ngăn hoặc dụng cụ phân loại rác thải vô cơ, hữu cơ và có thùng thu gom pin thải	Đạt
7	Chất lượng môi trường sống	7.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 65%
		7.2. Không có sự cố về an toàn thực phẩm đông người trên địa bàn trong năm thăm định và năm trước liền kề	Không
		7.3. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	100%
8	Tổ chức chính trị - xã hội; an ninh, trật tự	8.1. Chi bộ Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn (xóm) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt
		8.2. Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy ước và hương ước của cộng đồng	100%
		8.3. Trong 02 năm gần nhất trên địa bàn không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú phạm tội từ nghiêm trọng trở lên	Đạt